

Số: /KH-UBND

Phượng Sơn, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức triển khai thực hiện thu nộp Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 7/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp tại địa phương;

Căn cứ Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; Nghị định số 63/2025/NĐ-CP ngày 05/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 21/VBHN-VPQH năm 2025 về Luật Phòng, chống thiên tai;

Thực hiện Công văn số 01/QPCTT ngày 06/01/2026 của Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Bắc Ninh về việc Báo cáo kết quả thu quỹ năm 2025 và triển khai rà soát xây dựng kế hoạch thu Quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026;

Thực hiện Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 của UBND phường Phượng Sơn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Ủy ban nhân dân phường Phượng Sơn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện thu nộp quỹ phòng, chống thiên tai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quỹ phòng, chống thiên tai của địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý để sử dụng tại địa phương và được sử dụng để trợ giúp các địa phương khác khi có thiên tai xảy ra. Quỹ chịu sự quản lý Nhà nước về tài chính của cơ quan tài chính cấp trên trực tiếp, Quỹ được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

- Tổ chức thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai đảm bảo đúng quy định pháp luật, phục vụ kịp thời công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Yêu cầu

- Xác định đúng đối tượng, mức thu theo quy định.
- Thực hiện công khai, minh bạch, không thu trùng, không bỏ sót đối tượng.
- Quỹ phòng, chống thiên tai của địa phương do các tổ chức và cá nhân cư trú tại địa phương đóng góp theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng và mức đóng góp

a. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập

- Mức đóng góp bắt buộc từ các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn một năm là 0,02% trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của tổ chức báo cáo cơ quan Thuế nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

- Đóng góp, tài trợ, hỗ trợ tự nguyện của các tổ chức, doanh nghiệp cho Quỹ phòng, chống thiên tai cấp tỉnh được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

b. Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp hàng năm như sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và Hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang đóng một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động. Người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất.

- Người lao động khác, ngoài các đối tượng đã được quy định tại điểm a, b khoản này, đóng góp 10.000 đồng/người/năm.

c. Hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

2. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

a. Đối tượng được miễn đóng góp:

- Đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 3, Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 như: thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

- Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng;

- Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

- Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung, dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;
- Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo hoặc mắc bệnh tâm thần có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên.
- Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên.
- Phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.
- Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo; thành viên hộ gia đình bị thiệt hại nặng do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn.

b. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp:

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ cấp tỉnh. Mức giảm đóng góp quỹ tương ứng mức giảm thuế thu nhập doanh nghiệp do cơ quan Thuế công bố hàng năm.

3. Quản lý và sử dụng quỹ

Căn cứ nội dung chi của Quỹ cấp tỉnh tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý quỹ phòng, chống thiên tai và số thu thực tế trên địa bàn mỗi cấp, UBND tỉnh quyết định phân bổ cho Ủy ban nhân dân cấp xã như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã giữ lại tối đa không quá 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu (không quá 5%); chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ (không quá 3%) và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã (không quá 20%). Số tiền thu quỹ còn lại (tối thiểu 72% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản quỹ ở cấp tỉnh.
- Sau khi các cấp có báo cáo quyết toán kinh phí, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thu hồi các khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã đã sử dụng hết.

4. Thời gian thực hiện

- Các cơ quan, ban, ngành thuộc phường; các Tổ dân phố thực hiện rà soát từ ngày 01/4/2026 đến ngày 15/4/2026. Nộp danh sách về UBND phường (*qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, chuyên viên phụ trách Lưu Thị Thu Hiền*) để tổng hợp, báo cáo UBND phường ban hành Quyết định giao chỉ tiêu thu.
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc phường ; các Tổ dân phố trên địa bàn phường triển khai thu trong tháng 5/2026. Số tiền thu được các Tổ dân phố nộp về UBND Phường (*qua đồng chí Lưu Thị Thu Hiền – Chuyên viên phòng KTHT&ĐT, số điện thoại: 0858.662.888*) để tổng hợp chung nộp về Quỹ PCTT tỉnh trước ngày 30/5/2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền nội dung kế hoạch thực hiện thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai của địa phương. Nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân công dân để việc thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai đạt hiệu quả.

2. Các Tổ dân phố rà soát, lập danh các đối tượng thuộc diện phải thực hiện nghĩa vụ nộp Quỹ phòng, chống thiên tai; đồng thời tổ chức thực hiện thu, nộp quỹ đảm bảo đúng đối tượng có nghĩa vụ nộp.

3. Quỹ phòng chống thiên tai thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ kế toán; chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện thu nộp quỹ phòng, chống thiên tai năm 2026 của UBND phường Phượng Sơn./.

Nơi nhận:

- Quỹ PCTT tỉnh Bắc Ninh;
- TT ĐU, TT HĐND (B/c);
- TT UBND phường (T/h);
- Các ban, ngành, đoàn thể phường (T/h);
- Tổ trưởng TDP (T/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Du